KHU VỰC 6- THANH HOÁ Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:15/2025/QĐCNHGT-KDTM

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 280, 357, 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 50 Luật kinh doanh thương mại;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của công ty TNHH X và công ty TNHH T2

Sau khi nghiên cứu;

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán" đề ngày 16/7/2025 của công ty TNHH X;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/10/2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Công ty TNHH X

Địa chỉ: Khu phố B, xã T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Giám đốc

2. Công ty TNHH T2

Địa chỉ: Số A đường L, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng T1- chức vụ: Giám đốc

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/10/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16/10/2025 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 16/10/2025, công ty TNHH T2 còn nợ Công ty TNHH X số tiền là 260.779.280đ (hai trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi đồng) theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/3/2025.

Công ty TNHH T2 có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho công ty TNHH X số tiền 260.779.280 đ (hai trăm sáu mươi triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

Thời hạn thanh toán (trả nợ) hai bên thoả thuận: Chậm nhất đến ngày 30/12/2025, Công ty TNHH T2 phải trả hết số tiền nợ nói trên cho Công ty TNHH X.

Nếu Công ty TNHH T2 vi phạm thoả thuận nêu trên, thì kể từ ngày Công ty TNHH X có đơn yêu cầu Thi hành án; nếu Công ty TNHH T2 không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng Công ty TNHH T2 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. ***Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND khu vực 6;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ